

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Đak Somei

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện Đak Doa về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 28/02/2022 của Đảng ủy xã Đak Somei về việc giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Đak Somei xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2022 trên địa bàn xã, như sau:

I- THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN

1. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021

Toàn xã có 1.398 hộ/7115 khẩu phân bố ở 05 thôn, làng, trong đó: người dân tộc thiểu số (chủ yếu là người Ba Na) 1115 hộ/5.710 khẩu, chiếm 80,2%.

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Toàn xã có 609 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 43,56%, hộ cận nghèo 117 hộ, chiếm tỷ lệ 8,37%, trong đó: hộ nghèo là người dân tộc thiểu số 602 hộ, chiếm 98,85% tổng số hộ nghèo toàn xã. Đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân người dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Khoảng cách thu nhập giữa đồng bào kinh và đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng tăng. Tỷ lệ người nghèo chưa được tiếp cận hết cách dịch vụ xã hội cơ bản còn cao, theo kết quả điều tra cuối năm 2021 có: 60,26% hộ nghèo (367 hộ) có ít nhất một thành viên trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng; 65,85% (401 hộ) hộ nghèo chưa sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; 65,19% (397 hộ) hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng dịch vụ internet; 17,24% (105 hộ) hộ nghèo không có phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin; 64,04% (390 hộ) hộ nghèo sống trong nhà có diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nhỏ hơn 8m²; 25,62% hộ nghèo (156 hộ) hiện đang sống trong nhà thiếu kiên cố, tạm bợ; 14,45% hộ(88 hộ) có trẻ em không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi; 23,97% hộ (146 hộ) có trẻ em bị suy dinh dưỡng cân nặng hoặc chiều cao; 30,38% Hộ nghèo (185 hộ) có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%.

Do vậy, nhìn chung công tác giảm nghèo trên địa bàn xã, nhất là giảm nghèo

hộ đồng bào dân tộc thiểu số gặp rất nhiều khó khăn, kết quả giảm nghèo các năm tuy đạt chỉ tiêu đề ra nhưng chưa thật sự bền vững, làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội của xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh qua từng năm tuy nhiên chưa thực sự bền vững, khả năng tái nghèo vẫn còn; hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao; một bộ phận người nghèo thiếu ý thức tự giác, tự lực vươn lên.

- Một số ban ngành, đoàn thể cũng như thôn làng chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*** Về khách quan**

- Thời gian vừa qua dịch bệnh, thiên tai, mất mùa xảy ra thường xuyên ảnh hưởng đến việc làm, sản xuất của người nghèo gây tác động lớn đến thu nhập của hộ gia đình.

- Năm 2021 nguồn vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 chưa triển khai nên hạn chế trong đầu tư, hỗ trợ hộ thoát nghèo.

*** Về chủ quan**

- Trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất của một bộ phận người dân còn thấp, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số nên cơ hội có việc làm, nâng cao thu nhập hạn chế.

- Vẫn còn một bộ phận người nghèo có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước; Số hộ nghèo có người trong độ tuổi lao động nhưng không có việc làm thường xuyên để tạo ra thu nhập cho gia đình còn chiếm tỷ lệ lớn, đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến tỷ lệ hộ thoát nghèo.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm năm 2022 theo Kế hoạch huyện giao và theo Nghị quyết của Đảng ủy xã, HĐND xã đề ra.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp giảm nghèo năm 2022 với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng; khơi dậy tinh thần tự lực, ý chí quyết tâm thoát nghèo; kết quả giảm nghèo đảm bảo thực chất, bền vững.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là người nghèo vùng dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo trên địa bàn tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường và thông tin liên lạc...). Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu tỷ lệ giảm hộ nghèo toàn xã đạt 7,40%, tương ứng với giảm 105 hộ nghèo (theo chuẩn nghèo được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025), cụ thể:

- + Làng Tul Doa: giảm 22 hộ.
- + Làng Đê Gôh: giảm 23 hộ.
- + Làng Pral Somei: giảm 39 hộ.
- + Làng Bok Rei: giảm 20 hộ.
- + Thôn 18: giảm 01 hộ.

- Đảm bảo có 100% người nghèo được tiếp cận dịch vụ y tế; 100% người nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế.

- Trên 59% hộ nghèo (362 hộ) không thiếu hụt tiêu chí trình độ giáo dục của người lớn, tương ứng giảm 120 hộ thiếu hụt chỉ tiêu giáo dục;

- Trên 82 % hộ nghèo (499 hộ) có nhà ở đảm bảo chất lượng, tương ứng vào cuối năm 2022 giảm 46 hộ nghèo thiếu hụt tiêu chí chất lượng nhà ở.

- Trên 49% hộ nghèo (297 hộ) có diện tích nhà ở đạt chuẩn (*diện tích bình quân đầu người 8m²*), tương ứng giảm 78 hộ thiếu hụt tiêu chí diện tích nhà ở.

- Trên 50% (305 hộ) hộ nghèo được sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh, tương ứng giảm 97 hộ có nhà tiêu không hợp vệ sinh.

- 100% số hộ nghèo được sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Trên 50% số hộ nghèo (305 hộ) được sử dụng dịch vụ viễn thông, tương ứng giảm 92 hộ thiếu hụt tiêu chí sử dụng dịch vụ viễn thông. Trên 90% (550 hộ) hộ nghèo có phương tiện tiếp cận thông tin.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền nhằm huy động cả hệ thống chính trị và các tổ chức, cá nhân thực hiện mục tiêu giảm nghèo

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong

triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước để người dân được biết; cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng thuận lợi hơn khi tham gia và tiếp cận các chính sách giảm nghèo gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện, xử lý nghiêm các sai phạm.

2. Thực hiện đồng bộ các tiêu chí giảm nghèo đa chiều bền vững

Trên cơ sở 06 dịch vụ (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin) với 12 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, tiến hành rà soát, xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, tập trung hỗ trợ các chiều thiếu hụt, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống, mức sống và chất lượng cuộc sống của các hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, hạn chế hộ tái nghèo.

- **Chính sách dạy nghề gắn với giải quyết việc làm:** Ưu tiên giảm nghèo gắn với đào tạo nghề giải quyết việc làm, quan tâm việc liên kết đào tạo nghề gắn với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, xuất khẩu lao động, ưu tiên tuyển dụng lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tăng cường triển khai nhân rộng các mô hình giảm nghèo, giúp người nghèo tiếp cận, học tập các cách làm hay, hiệu quả để cùng vươn lên thoát nghèo; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

Thực hiện các dự án khuyến nông, khuyến lâm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, mô hình liên kết phát triển sản xuất. thực hiện tốt các hoạt động đa dạng hóa sinh kế do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục tập quán và nhu cầu của người dân.

- **Chính sách ưu đãi tín dụng:** Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi tín dụng cho hộ nghèo, cận nghèo và các hộ khó khăn trên địa bàn xã, gắn với hướng dẫn cách làm ăn và chuyển giao kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, tăng thu nhập, giúp hộ thoát nghèo bền vững.

- **Chính sách về y tế:** Thực hiện chăm sóc sức khỏe và cấp thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình nhất là hộ nghèo, cận nghèo và các hộ đồng bào DTTS kịp thời, khắc phục tình trạng cấp trùng, cấp sai đối tượng. Đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người dân tại trạm y tế. Vận động, tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội, cá nhân hỗ trợ kinh phí cấp phát thuốc, khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo.

- **Chính sách trợ cấp, hỗ trợ hàng tháng:** Thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác chính sách trợ cấp hàng tháng cho đối tượng BTXH; chính sách hỗ trợ tiền điện, giống cây trồng, vật nuôi cho hộ nghèo, gạo cho hộ đói,... theo quy định của chính phủ. Thực hiện tốt việc rà soát và tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho hộ nghèo, hộ chính sách khi có thiên tai, dịch bệnh hoặc nhân các dịp lễ, tết,...

- **Chính sách trợ giúp pháp lý đối với người nghèo:** Tiếp tục triển khai có

hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý đối với người nghèo. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý nhanh chóng, thuận tiện.

- **Chính sách giáo dục:** Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo theo quy định. Tổ chức vận động nguồn quỹ “vì người nghèo”, các chương trình khuyến học, khuyến tài của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, nhà hảo tâm trong xã quyên góp để hỗ trợ học bổng hàng năm cho các em học sinh nghèo vượt khó vươn lên. Phối hợp hội khuyến học đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài cho học sinh, trong đó có học sinh nghèo, trợ giúp hộ nghèo đảm bảo nâng cao dân trí.

- **Chính sách hỗ trợ nhà ở:** Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo trên cơ sở nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ vì người nghèo, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, dòng họ và sự tự lực của chính hộ nghèo.

- **Chính sách hỗ trợ về thông tin:**

Tìm nguồn lực hỗ trợ phương tiện nghe, nhìn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo, người cận nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo.

3. Nâng cao ý thức tự giác thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của người dân, khơi dậy ý chí, phát huy tinh thần tự giác, tự thân, tự lực, tự cường của người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Huy động sự vào cuộc của cộng đồng để hỗ trợ, giúp đỡ nhau cùng thoát nghèo; xây dựng và nhân rộng mô hình cùng giúp nhau giảm nghèo để tập hợp các hộ khá, hộ đã thoát nghèo với các hộ nghèo, cận nghèo giúp nhau giảm nghèo, chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, phát triển kinh tế..., tiếp cận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên thành hộ khá.

- Có giải pháp cụ thể, kiên quyết không để các hộ nghèo có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách hoặc lợi dụng nghèo để trục lợi chính sách của Nhà nước.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện; huy động, lồng ghép các nguồn lực gắn với đẩy mạnh nguồn lực xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2022

- Tăng cường huy động các nguồn hỗ trợ hợp pháp, vận động tài trợ của các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ hộ nghèo; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng trong công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục phát huy tốt các nhóm chính sách như: Chính sách đào tạo nghề, chính sách xúc tiến giới thiệu việc làm, chính sách thu hút đầu tư, chính sách y tế, giáo dục - đào tạo, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ thông tin và trợ giúp pháp lý, chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với hỗ trợ tập huấn kỹ

thuật sản xuất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội theo nguyên tắc: ưu tiên tập trung hỗ trợ cho hộ nghèo là người cao tuổi, hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

5. Thực hiện tốt Công tác kiểm tra, giám sát: Tăng cường giám sát, đánh giá bảo đảm cho Chương trình giảm nghèo thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo phù hợp.

6. Thực hiện xã hội hoá công tác giảm nghèo: Việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nhân dân. Từ đó xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể xã; đồng thời phát huy tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng. Việc gì hộ nghèo làm được thì tạo điều kiện cho họ tự làm, việc gì không làm được đề xuất hỗ trợ, hướng dẫn đảm bảo tính bền vững lâu dài.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động – Thương binh và Xã hội: tham mưu UBND xã thực hiện kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn xã. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện giảm nghèo trên địa bàn xã theo quy định. Phối hợp với các ban ngành thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người nghèo, lao động nông thôn. Triển khai thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, công tác bảo trợ xã hội cho các đối tượng tại địa bàn xã. Triển khai thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, phân loại hộ nghèo cuối năm 2022 đảm bảo chính xác, khách quan.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Tul Doa.

2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch: Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý nhanh chóng, thuận tiện.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Bok Rei.

3. Địa chính – Xây dựng xã: phối hợp thực hiện tốt các chương trình, dự án giao thông nông thôn, nhà ở phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội xoá đói, giảm nghèo giúp các hộ dân định canh, định cư, ổn định kinh tế.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Pral Somei.

4. Công chức Địa chính-Nông nghiệp;

Chịu trách nhiệm trong việc hướng dẫn người dân tích cực lao động sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo; đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tập trung nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm giảm nghèo hiệu quả, dễ thực hiện, nâng cao năng suất, thu nhập cho người lao động, góp phần cải thiện đời sống của người nghèo. Gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chương trình xây dựng nông thôn mới 2022 tại đại bàn xã.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Đê Gôh.

5. Công chức Văn hoá – Thông tin: chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, về mục tiêu của Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã, tới toàn thể nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp để tăng cường

trách nhiệm của mỗi người dân cùng cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã. Tạo điều kiện cho các hộ nghèo trên địa bàn có thể tiếp cận thông tin về các chính sách ưu đãi giúp họ vươn lên thoát nghèo.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Đê Gôh.

6. Công chức Tài chính - Kế toán: Tham mưu thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải ngân các nguồn kinh phí đầu tư cho công tác giảm nghèo.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Bok Rei.

7. Cán bộ Dân tộc - Tôn giáo: tham mưu thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên địa bàn xã.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Pral Somei.

8. Trạm y tế xã, Viên chức DS-KHHGD: Chủ trì và thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách, nhất là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh công tác truyền thông về kế hoạch hóa gia đình cho các hộ nghèo; có kế hoạch tổ chức tiếp cận các hộ nghèo để nâng cao nhận thức và cam kết thực hiện kế hoạch hóa gia đình, duy trì quy mô gia đình hợp lý.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo thôn 18.

9. Các đơn vị trường học: thực hiện tốt chính sách miễn giảm học phí cho con em hộ nghèo thuộc đơn vị mình theo quy định. Tham mưu UBND xã các biện pháp khuyến khích, duy trì học sinh đến lớp. Chủ động phối hợp và tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo ưu tiên các em dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh khi hoàn thành chương trình cấp II.

Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo thôn 18.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ người nghèo, như phong trào: “Ngày vì người nghèo”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”; cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”; Chương trình xây dựng nông thôn mới,... Tăng cường vận động nâng cao ý thức của đoàn viên, hội viên và người dân tự giác phấn đấu vươn lên thoát nghèo, đưa chỉ tiêu vận động giảm nghèo vào chương trình, kế hoạch hằng năm ngành, đoàn thể mình.

- Lồng ghép các chương trình của Hội, Đoàn thể với việc thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo. Làm tốt việc ký ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện về cho người nghèo vay vốn. Rà soát, thống kê các hộ đăng ký thoát nghèo là hội viên của các tổ chức hội để có giải pháp giúp đỡ hội viên, đoàn viên của mình tích cực tham gia học nghề, tự tạo việc làm vươn lên thoát nghèo; hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo năm 2022 thiếu hụt về nhà ở, nhà vệ sinh từ nguồn "Quỹ hỗ trợ vì người nghèo".

- Tăng cường giám sát việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách,

dự án giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm tại xã; vận động nhân dân, người uy tín trong đồng bào DTTS, các chức sắc tôn giáo tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo; hưởng ứng cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Quyỹ vĩ người nghèo*”

- Ủy ban MTTQVN xã: Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Tul Đoa.
- Hội nông dân: Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Pral Somei.
- Hội Phụ nữ: Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Đê Gôh.
- Hội Cựu chiến binh: Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo Thôn 18.
- Đoàn Thanh niên: Phụ trách giúp đỡ hộ nghèo làng Bok Rei.

***Lưu ý:** Thành viên Ban rà soát hộ nghèo: ngoài phụ trách giúp đỡ thôn, làng chung, có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các hộ đăng ký thoát nghèo trong năm tiếp cận được các chương trình, chính sách hỗ trợ dành cho hộ nghèo (trên cơ sở danh sách đăng ký thoát nghèo năm 2022 của thôn, làng mình phụ trách). Đồng thời, chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động, tổng hợp kết quả thực hiện của thôn, làng theo từng chỉ tiêu đề ra trong mục tiêu giảm nghèo năm 2022 của xã (*theo bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo*).

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã. Kế hoạch này thay cho Kế hoạch giảm nghèo số 08/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND xã Đak Somei. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các đơn vị trường học;
- Thành viên BCĐ CTMTQG xã;
- Lưu:VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đậu Sỹ Kế